TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 419/2024/HS-ST
Ngày 30/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Công Tình.
2. Ông Nguyễn Hưng.

Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu L, Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 424/2024/HS-ST ngày 13/12/2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 421/2024/QĐXXST-HS ngày 16/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Xuân L1**,** sinh ngày 01/01/1971, tại tỉnh Thanh Hóa.

Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Lê Xuân N (đã chết); con bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1943; bị cáo có vợ là Phan Thị T, sinh năm 1972 (đã ly hôn); có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 10/02/1996, bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 12 tháng tù giam tại Bản án số 05/HSST, về tội Gây rối trật tự công cộng. Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 83/HSPT ngày 20/7/1996 của TAND tỉnh Đắk Lắk quyết định y án sơ thẩm, xử phạt 12 tháng tù giam. Chấp hành án tại Trại giam Công an huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

- Ngày 02/02/1999, bị Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Lắk tại Bản án số 10/HSST xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 29/01/2000 chấp hành xong hình phạt tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Ngày 20/11/2001, bị Toà án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 60/HSST xử phạt 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 19/02/2003, Chấp hành xong tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

- Ngày 16/6/2011, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông tại Bản án sơ thẩm số 26/2011/HSST xử phạt 08 (tám) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma tuý. Ngày 01/02/2019, chấp hành xong tại Trại giam Đ1.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/8/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Quang Minh D**,** sinh ngày 23/01/2004, tại tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: Bản Piếng Cắm, xã Cắm Muộn, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: Khối 3, thị trấn Quán Hành, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Quang Minh T1, sinh năm 1983; con bà Ngân Thị L2, sinh năm 1984; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: 01, Ngày 13/4/2022, tại Bản án số 15/2022/HS-ST bị Toà án nhân dân huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An xử 12 (mười hai) tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đến ngày 28/4/2023, chấp hành xong hình phạt tù tại Trại giam Đ2. Chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/9/2024, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố B; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Đức H. Địa chỉ: xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông; vắng mặt.

- Ông Đặng Văn Bá A. Địa chỉ: Thôn A, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông Lê Xuân L3.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- Ông Hoàng Công V.

Địa chỉ: K, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bà Phan Thị Thanh T2.

Địa chỉ: K, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng Lê .

Địa chỉ: Xóm H, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T3.

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An vắng mặt.

- Bà Nguyệt Thị B1.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người chứng kiến:

- Bà Nguyễn Thị H1. Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

- Ông Nguyễn Ngọc B2.

Địa chỉ: Thôn A, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Xuân L1 là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại Heroine. Ngày 30/7/2024, L1 khai nhờ Vũ Xuân Đ liên hệ hỏi mua giúp ma tuý Heroine với số tiền 30.000.000 đồng thì được người này đồng ý. L1 cung cấp cho người này địa chỉ nhận ma tuý tại chỗ ở và số điện thoại 0336.281.323. Ngày 13/8/2024, Quang Minh D vận chuyển 02 (hai) thùng hàng bên ngoài dán kín, bên trong nguỵ trang bằng chất thảo mộc khô là thuốc Nam xen lẫn ma túy Heroine đến chi nhánh Công ty V1 thuộc thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An để giao cho người mua tại địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trong đó, một thùng giấy carton đề chữ "Bia Larue" được giao đến Lê Xuân L1. Đến ngày 15/8/2024, anh Nguyễn Đức H là nhân viên giao hàng của chi nhánh V2 tại phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đến chỗ ở của L1 giao cho L1 một thùng hàng (H không biết bên trong có ma tuý). Sau khi nhận được hàng, Lưu M vào phòng ngủ tại chỗ ở mở ra bên trong trong có 01 (một) gói nylon chứa ma túy Heroine, Lưu cất G ma tuý để sử dụng dần. Đến khoảng 11 giờ ngày 29/8/2024, L1 đang cất giấu lượng ma túy còn lại trong người mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở, tạm giữ niêm phong vật chứng vụ án.

Đến ngày 31/8/2024, tại Công an thị trấn K, huyện Q, tỉnh Nghệ An, Cơ quan Cảnh sát điều tra triệu tập làm việc với Quang Minh D. D khai nhận: Quang Minh D và đối tượng Nguyễn Văn T4 trú tại huyện N, tỉnh Nghệ An quen nhau khi cùng đi chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ2 – Bộ C2. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, thời gian cuối tháng 4/2024, D và T4 gặp nhau tại thành phố V, tỉnh Nghệ An và được đối tượng H2 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) thuê vận chuyển ma túy được nguỵ trang dưới dạng hàng hóa thuốc nam. Sau đó, T4 thuê nhà của ông Hoàng Công V, tại khối C, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An, để D đứng ra lập hợp đồng thuê nhà. Mục đích thuê nhà trọ nhằm tập kết thuốc nam, ma túy rồi các đối tượng đóng gói vận chuyển đến chi nhánh công ty V1 tại thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An để giao cho người mua ma tuý. Để trở thành khách hàng thân thiết, tránh việc kiểm tra hàng của Viettel P, thời gian tháng 5/2024, H2 tạo tài khoản gửi hàng trên ứng dụng Viettel Post lấy thông tin nhà thuốc Minh P1, để lại số điện thoại người gửi là 0948.200.165, địa chỉ: Nhà văn hóa thôn B3, thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An rồi yêu cầu bị can D và T4 nhiều lần gửi thuốc Nam tại V thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An. Từ khoảng tháng 5/2024 đến giữa tháng 6/2024, tài khoản gửi hàng của nhà thuốc M1 trở thành khách hàng thân thiết của V thị trấn Q, huyện N, H2 đã

mua xe mô tô gắn biển số 72F4-8969 về giao D làm phương tiện vận chuyển thuốc Nam để ngụy trang số ma túy trong thùng hàng. Mỗi khi có người liên hệ mua ma túy, người nam giới tên L3, sử dụng tài khoản Telegram tên "Nơi Ông" (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) báo trước H2. Để ngụy trang trước khi gửi hàng thuốc Nam chứa ma túy, H2 tạo đơn hàng từ ứng dụng Viettel Post với tài khoản tên nhà thuốc Minh P1, số điện thoại 0948200165, để D, Thuyên gửi các gói hàng thuốc Nam tại V thị trấn Q, huyện N. Bằng phương thức, thủ đoạn nêu trên, trong khoảng thời gian từ tháng 6/2024 đến ngày 23/8/2024, D cùng T4 và H2 đã nhiều lần nhận ma túy, đóng hàng chứa ma túy vận chuyển đến V thị trấn Q, huyện N, tỉnh Nghệ An giao cho người mua, trong đó: Ngày 13/8/2024, H2 yêu cầu D vận chuyển 02 (hai) đơn hàng chứa ma tuý mà H2 đã đóng hàng sẵn giao cho L1 và một người nam giới tên Nguyễn H3, số điện thoại 0941.723.387 (chưa xác định nhân thân, lai lịch) tại địa bàn Tp ., tỉnh Đắk Lắk. Ngày 23/8/2024, T4 giao 01 (một) đơn hàng cho Chu Minh Ngọc T5 tại phường T, thành phố. Buôn Ma T6, tỉnh Đắk Lắk thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang T5 về hành vi Mua bán trái phép chất ma tuý (hiện vụ án này đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ thụ lý, điều tra). Đến ngày 02/9/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thi hành Lệnh bắt bị cáo để tạm giam đối với Quang Minh D về tội Vận chuyển trái phép chất ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số: 1421/KL-KTHS ngày 02 tháng 9 năm 2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận.

Chất rắn dạng cục màu trắng bên trong 01 (một) gói giấy bạc được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,1163gam, loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H4 lại đối tượng gửi giám định gồm: mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,0233gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

- Tại Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy của Bệnh viện đa khoa thành phố B ngày 29/8/2024, Lê Xuân L1 dương tính với ma túy MOP (Morphin/heroin). Quang Minh D dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại Bản Kết luận giám định số 1588/KL-KTHS ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Phòng K1 - Công an tỉnh Đ kết luận.

01 xe mô tô Honda, nhãn hiệu Dream, màu đỏ, mang biển số: 72F4 - 8969, có số khung RLHHA0605WY090165: không thay đổi, số máy: HA05E-0090197 không thay đổi; biển số là biển số thật.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Lê Xuân L1, về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Quang Minh D, về tội: Vận chuyển trái phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, các bị cáo Lê Xuân L1 và Quang Minh D khai nhận: Hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn tự nguyện.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến trong quá trình điều tra là khách quan, đầy đủ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Xuân L1 mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Quang Minh D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,0233gam và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) bì ghi số 1421/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Xuân L1-BMT", có các chữ ký ghi tên Hà Minh H5, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 09 (chín) bao xác rắn chứa thảo mộc khô, bên ngoài ghi "L3 cầu vượt Nghi Lộc 0522735680", "Cầu vượt Quán Hành 0522735707".

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn hai sim số: 0366138928 và 0869385896, số Imei 1: 350813224326795, số Imei 2: 350813224446304 là tài sản hợp pháp của bị cáo D sử dụng vào hành vi phạm tội.

Trả 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn sim số 0329600227, số Imei: 356194447559262 cho bị can Lê Xuân Lưu K liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan CSĐT chuyển cùng hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác truy tố, xét xử.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, số khung: RLHHA0605WY090165, số máy: HA05E-0090197, biển số 72F4-8969 do anh Vương Minh C; nơi cư trú: 54 Quốc lộ E, phường A, Tp ., tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định không có địa chỉ 54 Quốc lộ E, phường A, Tp ., tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và không có người tên Vương Minh C, chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô trên. Do vậy, cơ quan CSĐT tách xe mô tô nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Đối với điện thoại gắn sim số 0336.281.323, bị cáo Lê Xuân L1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo L1 khai nhận đã vứt bỏ điện thoại nêu trên, không xác định đặc điểm, nhãn hiệu điện thoại nên Cơ quan CSĐT không tạm giữ được vật chứng và không định giá truy thu giá trị vật chứng theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT tách vật chứng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Trong vụ án đối với Lê Xuân L1, Quang Minh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an T đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, Quang Minh D khai nhận do đối tượng nam giới tên "H2" cung cấp và thuê D vận chuyển, đối tượng tên L3, sử dụng tài khoản Telegram tên "Nơi Ông", người sử dụng số điện thoại 0522.735.680, 0522.735.707, 0948.200.165. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T4 là người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với H2, có liên quan trong một vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang thụ lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T không đề cập xử lý.

Đối với Vũ Xuân Đ là người mà bị cáo Lê Xuân L1 khai nhận liên hệ mua ma tuý giúp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc, đối chất đối với Vũ Xuân Đ. Tuy nhiên, Đ không thừa nhận đã giúp L1 mua ma tuý Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Xuân Đ nên tách hành vi của người nam giới liên hệ mua ma tuý cho L1 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người nam giới tên "Nguyễn H3", sử dụng số điện thoại 0941.723.387 nhận gói hàng nghi vấn chứa ma túy do Quang Minh D vận chuyển, gửi ngày 13/8/2024 nêu trên. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của người nam giới này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của bị cáo, là chủ sở hữu hợp pháp mảnh đất và căn nhà nơi bị cáo L1 cất giấu ma tuý. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị B không biết việc bị cáo Lê Xuân L1 có cất giấu ma tuý tại địa chỉ trên nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức H, Đặng Văn Bá A là nhân viên giao hàng của Viettel P. Quá trình điều tra xác định anh H, anh Bá A không biết các gói hàng vận chuyển cho L1 và người tên "Nguyễn H3" ngày 15/8/2024 bên trong có ma tuý nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với những lần Quang Minh D khai báo vận chuyển trái phép chất ma túy khác từ tháng 6/2024 đến tháng 8/2024, Cơ quan CSĐT đã có công văn gửi Công ty V1 xác minh, làm rõ các đơn hàng có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa nhận được công văn trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Buôn Ma T6 tách hành vi trên của D ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Hoàng Công V và vợ là bà Phan Thị Thanh T2 là người quản lý và chủ sở hữu căn nhà nơi bị cáo D thuê ở và thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông V, bà T2 không biết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa, đối đáp gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Tại phần lời nói sau cùng các bị cáo tỏ thái độ ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được hưởng các chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét việc bị cáo Quang Minh D là người đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích mà lại có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, loại Heroine cho bị cáo Lê Xuân L1. Sau khi bị cáo Lê Xuân L1 nhận được ma tuý, đã đem cất giấu để sử dụng, còn lại 2,1163gam ma tuý, loại Heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Hành vi của bị cáo của bị cáo Lê Xuân L1 đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Quang Minh D đã phạm vào tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a)…..

…….

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 250 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào vận chuyển trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích sản xuất, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì phạt tù từ 02 năm 07 năm:

c. Heroine, C1*, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

[3]. Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy đều thuộc sự độc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự, thủ tục nghiêm ngặt; mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Người nghiện ma túy là tự tàn phá sức khỏe, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân làm lây truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS đang là vấn nạn của toàn nhân loại. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên vào ngày 13/8/2024, bị cáo Quang Minh D là người đã bị kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 13/4/2022, chưa được xóa án tích mà lại có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, loại Heroine cho bị cáo Lê Xuân L1. Ngày 15/8/2024, bị cáo Lê Xuân L1 nhận được số ma tuý do bị cáo Quang Minh D vận chuyển, rồi đem cất giấu để sử dụng, còn lại 2,1163gam ma tuý, loại Heroine mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật vào ngày 29/8/2024.

Cho nên, đối với các bị cáo cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Tuy nhiên, xét thấy sau khi phạm tội, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vì phạm tội của mình. Bị cáo Quang Minh D là người dân tộc thiểu số, ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; có ông nội là người có công với cách mạng. Bị cáo Lê Xuân L1 có mẹ là bà Nguyễn Thị B là thanh niên xung phong. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần xem xét trong quá trình lượng hình để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,0233gam và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) bì ghi số 1421/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Xuân L1-BMT", có các chữ ký ghi tên Hà Minh H5, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 09 (chín) bao xác rắn chứa thảo mộc khô, bên ngoài ghi "L3 cầu vượt Nghi Lộc 0522735680", "Cầu vượt Quán Hành 0522735707".

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn hai sim số: 0366138928 và 0869385896, số Imei 1: 350813224326795, số Imei 2: 350813224446304 là tài sản hợp pháp của bị cáo D sử dụng vào hành vi phạm tội.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn sim số 0329600227, số Imei: 356194447559262 cho bị cáo Lê Xuân Lưu K liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác truy tố, xét xử.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu nâu, số khung: RLHHA0605WY090165, số máy: HA05E-0090197, biển số 72F4-8969 do anh Vương Minh C đứng tên trên giấy tờ đăng ký xe. Quá trình điều tra xác định không có địa chỉ và người tên Vương Minh C, chưa xác định được nguồn gốc xe mô tô trên. Do vậy, cơ quan CSĐT tách xe mô tô nêu trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Đối với điện thoại gắn sim số 0336.281.323, bị cáo Lê Xuân L1 sử dụng thực hiện hành vi phạm tội. bị cáo L1 khai nhận đã vứt bỏ điện thoại nêu trên, không xác định đặc điểm, nhãn hiệu điện thoại nên Cơ quan CSĐT không tạm giữ được vật chứng và không định giá truy thu giá trị vật chứng theo quy định. Do đó, Cơ quan CSĐT tách vật chứng này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Trong vụ án đối với bị cáo Lê Xuân L1, bị cáo Quang Minh D có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý nên Công an T đã lập biên bản vi phạm hành chính và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo theo Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là phù hợp.

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án, bị cáo Quang Minh D khai nhận do đối tượng nam giới tên "H2" cung cấp và thuê bị cáo D vận chuyển, đối tượng tên L3, sử dụng tài khoản Telegram tên "Nơi Ông", người sử dụng số điện thoại 0522.735.680, 0522.735.707, 0948.200.165. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn T4 là người cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội với H2, có liên quan trong một vụ án khác do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đang thụ lý nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an T không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Vũ Xuân Đ là người mà bị cáo Lê Xuân L1 khai nhận liên hệ mua ma tuý giúp. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập làm việc, đối chất đối với Vũ Xuân Đ. Tuy nhiên, Đ không thừa nhận đã giúp bị cáo L1 mua ma tuý Heroine. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Xuân Đ nên tách hành vi của người nam giới liên hệ mua ma tuý cho bị cáo L1 ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Đối với người nam giới tên "Nguyễn H3", sử dụng số điện thoại 0941.723.387 nhận gói hàng nghi vấn chứa ma túy do bị cáo Quang Minh D vận chuyển, gửi ngày 13/8/2024 nêu trên. Quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối

tượng này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của người nam giới này ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với bà Nguyễn Thị B là mẹ đẻ của bị cáo L1, là chủ sở hữu hợp pháp mảnh đất và căn nhà nơi bị cáo L1 cất giấu ma tuý. Quá trình điều tra xác định bà Nguyễn Thị B không biết việc Lê Xuân L1 có cất giấu ma tuý tại địa chỉ trên nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đức H, Đặng Văn Bá A là nhân viên giao hàng của Viettel P. Quá trình điều tra xác định anh H, anh Bá A không biết các gói hàng vận chuyển cho bị cáo L1 và người tên "Nguyễn H3" ngày 15/8/2024 bên trong có ma tuý nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý.

Đối với những lần bị cáo Quang Minh D khai báo vận chuyển trái phép chất ma túy khác từ tháng 6/2024 đến tháng 8/2024, Cơ quan CSĐT đã có công văn gửi Công ty V1 xác minh, làm rõ các đơn hàng có liên quan nhưng đến nay vẫn chưa nhận được công văn trả lời. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Buôn Ma T6 tách hành vi trên của D ra khỏi hồ sơ vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Đối với ông Hoàng Công V và vợ là bà Phan Thị Thanh T2 là người quản lý và chủ sở hữu căn nhà nơi bị cáo D thuê ở và thực hiện hành vi phạm tội nhưng ông V, bà T2 không biết nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý là có căn cứ.

Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đề nghị tại phiên tòa đối với với các bị cáo là thấp không thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật nên cần xử ở mức cao hơn là phù hợp.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Xuân L1 phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo bị cáo Lê Xuân L1 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt phạm tội quả tang ngày 29/8/2024.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Quang Minh D phạm tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Quang Minh D 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02/9/2024.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng 2,0233gam và toàn bộ bao gói đựng gửi giám định ban đầu, được niêm phong trong 01 (một) bì ghi

số 1421/KL-KTHS, ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Lê Xuân L1-BMT", có các chữ ký ghi tên Hà Minh H5, Lê Khắc N1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 09 (chín) bao xác rắn chứa thảo mộc khô, bên ngoài ghi "L3 cầu vượt Nghi Lộc 0522735680", "Cầu vượt Quán Hành 0522735707".

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn hai sim số: 0366138928 và 0869385896, số Imei 1: 350813224326795, số Imei 2: 350813224446304 là tài sản hợp pháp của bị cáo Quang Minh D sử dụng vào hành vi phạm tội.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone gắn sim số 0329600227, số Imei: 356194447559262 cho bị cáo Lê Xuân Lưu K liên quan đến hành vi phạm tội, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

(Đặc điểm, khối lượng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thành phố B và Chi cục Thi hành án thành phố Buôn Ma Thuột ngày 16/12/2024).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Xuân L1 và bị cáo Quang Minh D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án công khai.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKS TP. BMT;
- Chi cục THA TP. BMT;
- Công an TP. BMT;
- VKS tỉnh Đắk Lắk;
- TA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS vụ án, VPCQ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Đình Thanh